

Số: /QĐ-UBND

Bình Minh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội;
dự toán thu chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp;
khoa học và công nghệ xã Bình Minh năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định

mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 491/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 15237/STV-NSCX ngày 28/11/2025 của Sở Tài chính Hà Nội về việc hướng dẫn một số nội dung công tác phân bổ và giao dự toán Ngân sách nhà nước của UBND xã, phường năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã: Số 18/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Số 19/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026 của xã Bình Minh; Số 20/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về phê chuẩn cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2024 kéo dài sang năm 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Bình Minh; Số 21/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026 đối với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Bình Minh, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 cho các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị sự nghiệp thuộc xã Bình Minh (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, các trường học công lập, đơn vị thuộc xã triển khai thực hiện trên tinh thần "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Đối với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Căn cứ vào các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026 của xã, các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phân đầu hoàn thành kế hoạch được giao.

- Các phòng, ban, đơn vị căn cứ vào các chỉ tiêu tổng hợp của UBND xã giao theo lĩnh vực quản lý, thường xuyên đôn đốc tiến độ thực hiện và báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2026 gửi Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND xã, UBND Thành phố theo quy định.

2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách được giao, các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND Thành phố, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách.

2.1. Về thu ngân sách

- Thuế cơ sở 21 Thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành của xã tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững, mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách đã được UBND Thành phố và HĐND xã giao. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

- Phòng Kinh tế tập trung rà soát, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai; quản lý giám sát chặt chẽ công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, thông đồng, móc nối gây nhiễu loạn, bóp méo thị trường; khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc rà soát quỹ đất, hoàn thiện Đề án tổng thể khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng quỹ đất công, công ích trên địa bàn xã.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh. Xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo sự đột phá về thu hút đầu tư.

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xã thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất

theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về chi ngân sách

Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể (đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất gắn với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển). Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2026, trường hợp ngân sách xã có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Thành phố giao, phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 lĩnh vực sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện phân bổ, giao dự toán không thấp hơn mức dự toán được UBND Thành phố giao.

Kinh phí thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác được xác định trên cơ sở khối lượng duy trì, đơn giá do cấp có thẩm quyền ban hành và kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách; sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, UBND xã đề xuất bổ sung dự toán công tác duy trì vệ sinh môi trường gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền giao; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; có giải pháp khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước.

Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã thực hiện phân bổ dự toán chi tiết phải đảm bảo khớp đúng dự toán xã giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội và những nhiệm vụ được xã giao.

2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển

a) Đối với các dự án đầu tư XD CB sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố

- Việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục và mức vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Đối với các dự án đầu tư công cấp Thành phố: Thực hiện cơ chế thanh toán linh hoạt đối với các dự án đầu tư công cấp Thành phố đối với các kinh phí: (1) Công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đã được Chủ tịch UBND Thành phố giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư; (2) Nhiệm vụ quy hoạch; (3) Bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; (4) Thanh quyết toán dự án hoàn thành; (5) Lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong tổng nguồn vốn giao cho các công tác này theo dự toán năm 2026 được duyệt và không phụ thuộc mức vốn giao của từng dự án thuộc Kế hoạch đầu tư ngân sách của Thành phố năm 2026 của Thành phố và đảm bảo điều kiện bố trí vốn, thanh toán theo quy định.

Căn cứ kế hoạch vốn đã được thông báo, kết quả giải ngân đến ngày 15/11/2026 và dự kiến nhu cầu vốn cả năm 2026 của các dự án thực hiện cơ chế giải ngân linh hoạt, các chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2026 về phê chuẩn kế hoạch vốn chính thức cho từng dự án, làm cơ sở tiếp tục giải ngân vốn trong những tháng cuối năm và quyết toán niên độ ngân sách theo quy định.

- Đối với các dự án cấp xã ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu: Các chủ đầu tư có trách nhiệm cân đối hoàn trả ngân sách cấp Thành phố kinh phí ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp xã trong trường hợp sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết kinh phí đã được hỗ trợ. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc để xảy ra tình trạng công trình dở dang, nợ xây dựng cơ bản và triển khai thực hiện dự án không đảm bảo quy định, sử dụng nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu không đúng mục tiêu và đầu tư thiếu hiệu quả, lãng phí.

b) Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách cấp xã theo phân cấp và vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp xã

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công cấp xã theo đúng Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố về đầu tư công; tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương.

- Việc phân bổ dự toán chi đầu tư công theo phân cấp và tập trung, không dàn trải, ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách cấp xã để: thanh toán nợ xây dựng cơ bản cấp xã (nếu có); thanh toán kinh phí quyết toán dự án hoàn thành; đối ứng ngân sách cấp xã cho các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án, đặc biệt các dự án hoàn thành trong năm 2026.

c) Tăng cường quản lý, theo dõi, xử lý triệt để nợ đọng xây dựng cơ bản

- Rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công hiện hành; thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Trường hợp phát sinh nợ xây dựng cơ bản, yêu cầu ưu tiên toàn bộ nguồn ngân sách các cấp cho đầu tư phát triển, nguồn vốn tăng thu, thưởng vượt thu, kết dư,... để xử lý nợ xây dựng cơ bản.

- Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

d) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, khắc phục triệt để tình trạng chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công. Có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng triển khai thực tế của dự án; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn; hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân của dự án.

đ) Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định; đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán hoàn thành và thực hiện thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

e) Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công cụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hoá trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án; phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch được giao.

g) Chủ đầu tư và các phòng, ban liên quan: (i) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của pháp lý nhiệm vụ, dự án và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến việc đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; (ii) Chủ động lập kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đối với từng dự án, trong đó: Xác định rõ tiến độ triển khai từng hạng mục công việc, dự kiến kết quả giải ngân tương ứng và phân công nhiệm vụ cụ thể rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế) **trước ngày 20/12/2025** (iii) Thực hiện chế độ báo cáo về việc lập, theo dõi, giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo về đầu tư công theo quy định; định kỳ trước ngày 03 hàng tháng, gửi báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế

hoạch vốn đầu tư công về phòng Kinh tế để tổng hợp, theo dõi tiến độ giải ngân và báo cáo UBND Thành phố.

2.2.2. Đối với chi thường xuyên

a) Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Thành phố giao; đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Triển khai phân bổ, điều hành dự toán ngân sách trong phạm vi dự toán được HĐND xã phê chuẩn và đúng chế độ quy định; đảm bảo kinh phí chi lương, các khoản liên quan đến con người và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách, bảo đảm thực hiện chi theo dự toán giao. Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành.

c) Việc phân bổ và giao dự toán đối với các cơ quan Nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-NTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính, được phân bổ và giao dự toán vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ: sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán chi thường xuyên

không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt theo quy định.

d) Việc mua sắm tài sản phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tài sản nhà nước được giao theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Đối với việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

Đối với việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình tài sản công: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (theo khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND Thành phố quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và các quy định có liên quan.

e) Đối với công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, các phòng, ban, đơn vị khẩn trương hoàn thành các thủ tục đặt hàng, đấu thầu làm cơ sở để tổ chức thực hiện từ 01/01/2026 theo quy định.

g) Thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố, HĐND xã theo quy định.

2.3. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026

a) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 thực hiện theo quy định của Trung ương và Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội, bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 được UBND Thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích... do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 70% số tăng thu ngân sách cấp mình được hưởng (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích...do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã) trong trường hợp Hội đồng nhân dân các xã quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng năm 2026 cao hơn mức dự toán năm 2026 được UBND Thành phố giao.

- Kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

2.4. Thực hiện cơ chế thưởng cho ngân sách các xã tối đa 20% số thu thuế, phí, lệ phí được điều tiết về ngân sách cấp Thành phố hưởng (đối với các khoản thu thuế, phí phân cấp cho xã quản lý và có điều tiết về ngân sách cấp Thành phố) tăng thêm giữa thực hiện năm 2026 so với dự toán năm 2026 nhưng phải đảm bảo không vượt quá tổng tăng thu ngân sách cấp Thành phố so với dự toán HĐND Thành phố giao năm 2026.

3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả biên chế được giao năm 2026.

- Giao Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì:

- + Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tham mưu thực hiện tuyển dụng theo quy định đối với đơn vị còn biên chế chưa sử dụng.

+ Chủ động tham mưu tiếp nhận người có kinh nghiệm, chuyên môn đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ hoặc thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị còn thiếu biên chế hoặc có nhu cầu tăng cường đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao một cách chất lượng, hiệu quả; đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả công việc để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tế. Trong quá trình tuyển dụng, tiếp nhận, phải dự tính số chỉ tiêu biên chế tinh giản giai đoạn 2026-2031 theo quy định.

+ Tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyển đổi số, kiến thức pháp luật và đạo đức công vụ; thực hiện đánh giá cán bộ, công chức định kỳ gắn với kết quả công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; đề xuất kiện toàn, bố trí, sử dụng nhân sự phù hợp với trình độ, năng lực và sở trường của từng cá nhân.

4. Kế hoạch Khoa học Công nghệ

- Các phòng, ban, đơn vị tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trong Chương trình hành động tại Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch thực hiện số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Thành phố. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết về cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được HĐND Thành phố ban hành năm 2025.

- Các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đơn vị và địa phương. Rà soát, xác định điểm nghẽn, những vấn đề trong quá trình phát triển cần phải giải quyết bằng khoa học công nghệ, bằng chuyển đổi số, lựa chọn các vấn đề dân sinh bức xúc như ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, những vấn đề an ninh phi truyền thống... để đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu và thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu. Chú trọng nghiên cứu các giải pháp quản lý, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tiếp tục xây dựng Thành phố thông minh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn địa phương.

- Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực, truy xuất nguồn gốc,...

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả, thực chất hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã

- Quán triệt "6 rõ": *rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả* để cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thành kế hoạch thực hiện của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện năm “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển*” và phát động thi đua thực hiện hoàn thành và hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2026 đã được UBND Thành phố và HĐND xã giao.

- Phối hợp với cơ quan Thuế cơ sở 21 thành phố Hà Nội tăng cường quản lý thu Ngân sách nhà nước, triển khai thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đối với từng khoản thu phần đầu hoàn thành dự toán giao.

- Tuân thủ thực hiện quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện quyết toán theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án để kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đặc biệt là các dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng của xã, các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích.

- Chủ động rà soát và kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trong năm, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hạ tầng khung và ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng hấp thụ vốn, đảm bảo đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gần trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, dùn dẩy, sợ trách nhiệm, trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng

yêu cầu công việc được giao; phần đầu tỷ lệ giải ngân năm 2026 đạt 100% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.

3. Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Thuế cơ sở 21 Thành phố Hà Nội, Phòng Giao dịch số 15 – Kho bạc Nhà nước khu vực I căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước, báo cáo UBND xã có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND, UBND phường đã thông qua và quyết định.

4. Giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, chú trọng xây dựng các phong trào thi đua đặc thù để giải quyết khâu yếu, việc khó và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị nói riêng, của xã nói chung; đánh giá định kỳ hàng quý về tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị để đề xuất khen thưởng theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng phòng Giao dịch số 15 - KBNN khu vực I và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Ủy viên Ban TVĐU, BCH Đảng bộ xã;
- TT HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xã;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Việt